

Số: **116** /BC-CNTĐ- HĐQT

Tp.HCM, ngày **20** tháng 01 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (NĂM 2016)
(TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
(Phòng Công bố thông tin; Vụ Quản lý phát hành)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 3896 2040 Fax: 3896 0241 Email: capnuocthuduc@yahoo.com
- Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: TDW

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

năm 2016, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	016 /NQ-ĐHĐCĐ	22/4/2016	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2015;- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2015;- Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2015;- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015;- Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2015, và thù lao năm 2016;- Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2016;- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2015; Xác định tỷ lệ cổ tức và thời điểm tạm ứng dựa trên lợi nhuận năm 2016 và lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước chi trong niên độ 2016; Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>soát; và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. - Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức năm 2016 theo kế hoạch và phải được sự phê chuẩn của HĐQT về đơn giá mua bán sỉ nước sạch. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán thì Giám đốc Công ty phải trình HĐQT xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng. - Giao giám đốc công ty ký Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác sau khi đã được HĐQT phê chuẩn. - Sửa đổi điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2016)

1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Huỳnh Tuấn Anh	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	18/4/2012	10/10	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thái Bình	TV.HĐQT	16/4/2014	10/10	100%	
3	Nguyễn Văn Dụ	TV.HĐQT	18/4/2012	10/10	100%	
4	Lâm Tứ Duy	TV.HĐQT kiêm PGĐ	16/4/2015	10/10	100%	
5	Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	18/4/2012	10/10	100%	
6	Lục Chánh Trường	TV.HĐQT	25/02/2014	10/10	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện các báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
- Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và công bố thông tin.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức không thành lập tiểu ban HĐQT. Tuy nhiên, có cử thành viên phụ trách Chính sách phát triển; Nhân sự; Lương – thưởng như sau:

- Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch HĐQT: Phụ trách Chính sách phát triển
- Ông Huỳnh Tuấn Anh – TV.HĐQT: Phụ trách Lương – Thưởng; Nhân sự

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc giám sát công tác trong lĩnh vực được phân công.

4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo năm 2016)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	003/NQ-HĐQT	15/01/2016	- Lấy ý kiến về quỹ lương thực hiện của Viên chức quản lý và thưởng tháng 13.
2	006/NQ-HĐQT	20/01/2016	- Lấy ý kiến về giá mua bán sỉ nước sạch 6 tháng cuối năm 2015
3	009/NQ-HĐQT	27/01/2016	- Kết quả tài chính thực hiện năm 2015.
4	011/NQ-HĐQT	09/3/2016	- Thông qua thời gian tổ chức đại hội
5	012/NQ-HĐQT	09/3/2016	- Báo cáo tài chính năm 2015 (đã được kiểm toán).
6	014/NQ-HĐQT	25/3/2016	- Kế hoạch tài chính 2016 - Quỹ lương 2016 - Chủ trương vay vốn để đầu tư các dự án

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			- Tài liệu đại hội cổ đông
7	018/NQ-HĐQT	22/4/2016	- Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2015
8	019/NQ-HĐQT	22/4/2016	- Điều chỉnh thời hạn bổ nhiệm GD, PGD, Kế toán trưởng
9	020/QĐ-HĐQT	22/4/2016	- Ban hành điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
10	023/NQ-HĐQT	05/7/2016	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán
11	025/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
12	026/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Thay đổi con dấu công ty
13	027/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Thang, bảng lương mới
14	028/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Báo cáo tài chính quý 2 - Vay vốn phát triển mạng lưới cấp nước. - Lắp đặt đồng hồ nước bên ngoài bất động sản của khách hàng.
15	031/NQ-HĐQT	23/9/2016	- Mô hình Ghi – thu; và QLML
16	033/NQ-HĐQT	02/11/2016	- Tạm ứng cổ tức năm 2016
17	034/NQ-HĐQT	02/11/2016	- Báo cáo tài chính quý 3

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2016)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Trần Luyện Như An	TV.BKS	16/4/2014	3/3	100%	
2	Hoàng Thanh Bình	TV.BKS	18/4/2012	3/3	100%	
3	Lê Văn Diễn	TV.BKS	16/4/2014	3/3	100%	
4	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban Kiểm soát	18/4/2012	3/3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã thay mặt cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét sổ kế toán và của công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh hằng quý, báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm của công ty.
- Trình báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.
- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng và các vấn đề có liên quan đến hoạt động SXKD.

3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên HĐQT.
- Ông Lâm Tứ Duy – Thành viên HĐQT.
- Bà Nguyễn thị Ngọc Hạnh – Kế toán trưởng.
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký công ty.

Trong năm 2016 không có thành viên nào tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Nguyễn Hoài Nam		CT.HĐQT					18/4/2012		Là thành viên HĐQT từ ngày 18/4/2012, được bổ nhiệm vị trí CT.HĐQT từ ngày 31/10/2014 theo Nghị quyết 020/NQ-HĐQT ngày 27/10/2014.
1.1	Đào Thị Nhàn		Mẹ							
1.2	Nguyễn Kim Ánh		Chị							
1.3	Trần Thị Thu Thành		Vợ							
1.4	Nguyễn Đăng Khoa		Con							
1.5	Nguyễn Đăng Khôi		Con							
2	Huỳnh Tuấn Anh		TV. HĐQT Kiểm Giám đốc					18/4/2012		Là CT. HĐQT từ ngày 18/4/2012. Miễn nhiệm vị trí CT.HĐQT từ ngày 31/10/2014, và được bổ nhiệm giữ chức vụ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
										Giám đốc Công ty theo Nghị quyết 020/NQ-HĐQT ngày 27/10/2014.
2.1	Huỳnh Văn Quý		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Thanh Độ		Mẹ							
2.3	Huỳnh Thanh Diệp		Chị							
2.4	Lê Thị Thanh Hương		Vợ							
2.5	Huỳnh Thanh Hải		Con							
2.6	Huỳnh Lê Ngọc An		Con							
3	Nguyễn Văn Dự		TV.HĐQT					18/4/2012		
3.1	Nguyễn Văn Triều		Cha							
3.2	Nguyễn Thị Út		Mẹ							
3.3	Phạm Bích Hà		Vợ							
3.4	Nguyễn Bích Hằng		Con							
3.5	Nguyễn Phạm Quốc Huy		Con							
3.6	Nguyễn Thị Liễu		Em							
3.7	Nguyễn Văn Đình		Em							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.8	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
3.9	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
4	Lâm Tứ Duy		TV.HĐQT kiêm PGĐ					16/4/2015		
4.1	Lâm Xuôi Hên		Cha							
4.2	Ngô Thị Thanh Yên		Mẹ							
4.3	Lâm Khánh Huy		Anh							
4.4	Lâm Tố Uyên		Chị							
4.5	Lâm Vi Thúy		Chị							
4.6	Phạm Thị Ngọc Thanh		Vợ							
4.7	Lâm Duy Khôi		Con							
4.8	Lâm Duy Khoa		Con							
5	Lục Chánh Trường		TV.HĐQT					25/02/2014		
5.1	Lục Văn Trung		Cha							
5.2	Phan Thị Trạch		Mẹ							
5.3	Lục Chánh trực		Anh							
5.4	Lục Chánh Trí		Em							
5.5	Lê Thị Chính		Vợ							
5.6	Lục Chánh Minh Đạt		Con							
5.7	Lục Chánh Minh Triết		Con				Quận 6, Tp.HCM			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		TV.HDQT					16/4/2014		
6.1	Nguyễn Ngọc Hải	003C000043	Cha							
6.2	Nguyễn Thị Mai Thanh	011C066888	Mẹ							
6.3	Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh	003C027519	Em							
6.4	Trương Thị Minh Hạnh	003C016385	Vợ							
6.5	Nguyễn Nam Trung		Con							
6.6	Nguyễn Nguyễn Hạnh		Con							
6.7	Nguyễn Thanh Mai		Con							
II	BAN KIỂM SOÁT									
1	Hoàng Ngọc Lâm		Trưởng ban					18/4/2012		
1.1	Phạm Thị Tin		Mẹ							
1.2	Hoàng Mạnh Hùng		Anh							
1.3	Hoàng Huy Cường		Em							
1.4	Hoàng Thị Ngọc Bích		Em							
1.5	Hoàng Thị Phú Quý		Em							
1.6	Trịnh Hoa Mai		Vợ							
1.7	Hoàng Khánh Linh		Con							
1.8	Hoàng Ngọc Tấn		Con							
2.	Hoàng Thanh Bình		TV.HDQT					18/4/2012		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm chấm dứt là người có liên quan	Lý do
2.1	Hoàng Thị Nguyệt		Chị							
2.2	Hoàng Mạnh Tiến		Anh							
2.3	Hoàng Phi Long		Anh							
2.4	Hoàng Thế Bảo		Anh							
2.5	Huỳnh Thị Thu Thảo		Vợ							
2.6	Hoàng Gia Ân		Con							
3	Trần Luyện Như An	011C361880	TV.BKS					16/4/2014		
3.1	Trần Ngọc Danh		Cha							
3.2	Luyện Thị Thuần		mẹ							
3.3	Trần Luyện Văn Anh		Em							
3.4	Chu Trần Thiều Dương		Con							
4	Lê Văn Điển		TV.BKS					16/4/2014		
4.1	Lê Văn Thiét		Cha							
4.2	Phạm Thị Y		Mẹ							
4.3	Lê Thị Dung		Em							
4.4	Lê Thị Cúc		Em							
III	BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Nguyễn Công Minh	058C603478	PGĐ					01/5/2015		
1.1	Nguyễn Văn Cường		Cha							
1.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Chị							
1.4	Nguyễn T.Tuyết Nhung		Chị							
1.5	Nguyễn Minh Trục		Em							
1.6	Nguyễn Thị Lan		Em							
1.7	Huỳnh Thị Liên	058C603329	Vợ							
1.8	Nguyễn Minh Khang		Con							
1.9	Nguyễn Minh Dũng		Con							
2	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		Kế toán trưởng					18/4/2012		
2.1	Nguyễn Văn Trang		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ							
2.3	Nguyễn Thị Hòa		Chị							
2.4	Nguyễn Thị Việt		Chị							
2.5	Nguyễn Thị Thanh		Chị							
2.6	Nguyễn Văn Bình		Anh							
2.7	Nguyễn Thị Hồng Phúc		Em							
2.8	Nguyễn Đức Hiền		Em							
2.9	Phạm Phi Hải		Chồng							
2.10	Phạm Nguyễn Khải		Con							
2.11	Phạm Nguyễn Khôi		Con							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông lớn nắm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước)	0301129367	23/03/2010	Sở KHĐT - Tp.HCM	01 Công trường Quốc tế, P6, Q3, TPHCM	Từ 01/01/2016 - 30/6/2016	016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2016	4.335.000 (51%)	

Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các Hợp đồng mua bán si nước sạch và Hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	521/HĐ-TCT-KDDVKH	29/01/2016	Hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 1 - 2	73.681.828.740	
2	1551/HĐ-TCT-KDDVKH	31/3/2016	Hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 3 - 4	73.973.441.135	
3	2484/HĐ-TCT-KDDVKH	31/5/2016	Hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 5 - 6	76.533.236.068	
4	3918/HĐ-TCT-KDDVKH	15/7/2016	Hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 7 - 8	72.726.967.147	
5	5577/HĐ-TCT-KDDVKH	20/9/2016	Hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 9 - 10	74.619.948.273	
6	6933/HĐ-TCT-KDDVKH	22/11/2016	Hợp đồng mua bán si nước sạch kỳ 11 - 12	74.064.401.928	
7	3468/HĐ-TCT-KTTC	28/6/2016	Thuê tài sản hoạt động năm 2016	11.681.480.141	
8	7768/HĐ-TCT-KTTC	28/12/2016	Nhượng bán tài sản	11.173.912.262	
9	7860/HĐ-TCT-KTTC	30/12/2016	Giảm giá thuê tài sản quý 4/2016	- 869.734.614	
10	7909/HĐ-TCT-KTTC	30/12/2016	Thuê tài sản hoạt động năm 2016	283.216.110	
			Tổng cộng	467.868.697.190	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:
Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2016)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.	TỔ CHỨC (có đề cử người tham gia vào HĐQT, BKS)									
1	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn							4.335.000	51,00%	
2	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh							3.754.720	44,17%	Theo danh sách có đồng chốt ngày

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Nguyễn Hoài Nam		CT.HĐQT					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (137/NQ-TCT-HĐTV ngày 30/3/2015)
2	Huỳnh Tuấn Anh		TV.HĐQT-Giám đốc					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (137/NQ-TCT-HĐTV ngày 30/3/2015)
3	Nguyễn Văn Dụ		TV.HĐQT					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (137/NQ-TCT-HĐTV ngày 30/3/2015)
4	Lâm Tử Duy		TV.HĐQT					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (137/NQ-TCT-HĐTV ngày 30/3/2015)
5	Lục Chánh Trường		TV.HĐQT					0	0%	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		TV.HĐQT					0	0%	
III BAN KIỂM SOÁT										
1	Hoàng Ngọc Lâm		Trưởng ban Kiểm soát					0	0%	
2	Hoàng Thanh Bình		TV.BKS					0	0%	
3	Trần Luyện Như An							0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Lê Văn Diễm							0	0%	
IV BAN GIÁM ĐỐC										
1	Huỳnh Tuấn Anh		TV.HĐQT - Giám đốc					0	0%	
2	Lâm Tử Duy		TV.HĐQT - PGĐ					0	0%	
3	Nguyễn Công Minh	058C603478	PGĐ					800	0,009%	Bổ nhiệm chức vụ PGĐ từ ngày 01/5/2015
V KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh							0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Ông Lục Chánh Trường – Giám đốc Phân tích Đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	3.664.720	43,11%	3.754.720	44,17%	Mua

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT;
- TV.BKS;
- BGD;
- Lưu.



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hoài Nam